

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS-ST

Ngày 09-01-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 601/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2023/QĐXXST-DS ngày 16/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh C.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Công L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 1, đường T, khóm A, phường B, Tp. C, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N; Sinh năm: 1979 (Có mặt)

Ông Nguyễn Hữu Huy Đ; Sinh năm: 1976 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Dương Công L trình bày: Vào ngày 08/9/2022 âm lịch bà Đ có cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu Huy Đ và bà Nguyễn Thị Hồng N vay số tiền 190.000.000đ và 5 chỉ vàng 24K, đến ngày 04/01/2023dl vợ chồng ông Đ, bà N tiếp tục vay thêm số tiền 185.000.000đ, thời hạn trả đến tháng 4/2023. Mặc dù bà Đ đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông Đ và bà N vẫn không thanh toán tiền vay và không trả lại số vàng đã mượn. Nay bà Đ yêu cầu ông Đ, bà N trả cho bà Đ số tiền 375.000.000đ và 05 chỉ vàng 24K không yêu cầu lãi. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn xác định giữa bà Đ và ông Đ và bà N còn có giao dịch hụi với nhau nhưng

hiện nguyên đơn chưa khởi kiện nếu sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Thừa nhận có giao dịch vay tiền của bà Đ và có viết biên nhận vay tiền cụ thể: Biên nhận ngày 08/9/2022 số tiền vay 190.000.000đ và 05 chỉ vàng 24K bà N xác định đối với biên nhận này thực tế bà đã vay từ năm 2018 đến khoản 2022 nhiều lần mỗi lần vay từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ tổng cộng số tiền 128.000.000đ và mượn 05 chỉ vàng 24K nhưng do lãi suất tiền cao từ 10% đến 40%/tháng bà không khả năng trả lãi đầy đủ bà Đ buộc viết biên nhận nợ cộng vốn, lãi; Đối với biên nhận ngày 04/01/2023 với số tiền 185.000.000đ bà N cho rằng bà đã vay nhiều lần từ tháng 7/2022 mỗi lần cũng với số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, lãi suất **từ 10% đến 40%/tháng**, mục đích bà vay trả lãi cho bà Đ và các chủ nợ khác, tổng cộng vốn là 112.000.000đ nhưng do không có tiền trả lãi đầy đủ nên bà Đ cũng buộc bà viết lại biên nhận cộng vốn và lãi lên đến 185.000.000đ. Do đó, bà N cho rằng bà chỉ nợ tiền vốn vay là 240.000.000đ và 05 chỉ vàng 24K. Ngoài ra, bà N còn cho rằng khoản nợ trên là ông Đ không hay biết và cũng không trực tiếp giao dịch, tại biên nhận có ký tên ông Đ là do bà đã ký thay và tiền vay về bà chỉ có sử dụng một phần nhỏ cho gia đình, phần lớn còn lại trả nợ cá nhân bà. Hiện bà N cho rằng đây là nợ riêng bà không liên quan ông Đ.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu Huy Đ trình bày: Khoản vay và số vàng giao dịch mượn giữa vợ tôi với bà Đ tôi không biết và cũng không có ký tên trong giấy vay tiền, vì vậy không đồng ý có trách nhiệm thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn.

*** Đại diện kiểm sát phát biểu quan điểm:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 357, 463, 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Nguyễn Hữu Huy Đ có trách nhiệm trả lại số tiền vay 375.000.000đ và 05 chỉ vàng 24K. Về án phí dân sự sơ thẩm, đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay 375.000.000đ và 05 chỉ vàng 24K và lãi phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa các đương sự là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, quá trình hòa giải và tại

phiên Tòa bà Nguyễn Thị Hồng N vẫn thừa nhận bà có vay tiền và vàng của bà Nguyễn Thị Đẹp và vẫn thừa nhận biên nhận ngày 08/9/2022 với số tiền vay 190.000.000đ, vàng 05 chỉ 24K và biên nhận ngày 04/01/2023dl số tiền 185.000.000đ là do bà đã viết nhưng cho rằng trong các khoản tiền vay bà đã vay nhiều lần không có tiền trả lãi nên bà Đ buộc bà viết biên nhận lại, cộng dồn vốn và lãi. Xét lời trình bày này của bà N là không có cơ sở chấp nhận: Bởi lẽ, tại biên nhận nợ ngày 08/9/2022 và biên nhận nợ ngày 04/01/2023 thể hiện bị đơn đã trực tiếp vay của bà Đ 02 lần với số tiền 375.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k. Tại biên nhận hoàn toàn không thể hiện có thỏa thuận lãi. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định do bà Đ và bà N có mối quan hệ bạn bè thân quen nên bà Đ đã hỗ trợ bà N có vốn nuôi cá và mua bán tạp hóa nên cho mượn tiền nhưng khi giao kết có thỏa thuận khi nào bị đơn trả vốn thì trả lãi cho nguyên đơn 0,80%/năm và đến thời điểm hiện nay nguyên đơn cũng chưa nhận bất cứ khoản tiền lãi của bị đơn. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn cũng không thừa nhận việc cho bị đơn vay tiền nhiều lần và số tiền theo biên nhận có lãi cộng dồn vốn vay. Trong khi đó bản thân bà N, ông Đ hoàn toàn không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh cho việc giao dịch vay tiền từ năm 2018 và cũng không lý giải được cơ sở nào để tính lãi nhập vốn đối với 02 biên nhận nợ (giấy vay tiền). Do đó chỉ có căn cứ chấp nhận lời trình bày của đại diện nguyên đơn xác định tiền vốn vay là 375.000.000đ và 05 chỉ vàng 24K.

[3] Về lãi suất: Các đương sự đều thừa nhận quá trình giao dịch vay có thỏa thuận về lãi. Nguyên đơn xác định lãi suất là 0,89%/năm, bị đơn xác định từ 10%/tháng đến 40%/tháng và đã thanh toán lãi nhiều lần. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh để làm cơ sở cho Tòa án điều chỉnh lại lãi trong khi đó nguyên đơn xác định chưa nhận lãi và hiện không yêu cầu bị đơn trả lãi nên Hội đồng xem xét chấp nhận không đặt ra xem xét lãi.

[4] Về trách nhiệm thanh toán nợ hiện nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Hữu Huy Đ phải cùng có trách nhiệm thanh toán nợ với lý do cho rằng khi vay tiền có mặt ông Đ và vay tiền mục đích sử dụng nuôi cá, sử dụng mục đích chung gia đình nên cả hai cùng có trách nhiệm thanh toán nợ. Đối với ông Đ, bà N không thống nhất cho rằng đây là trách nhiệm cá nhân bà N không liên quan đến ông Đ và hiện nguyên đơn không có căn cứ chứng minh chữ ký tại biên nhận đúng là chữ ký của ông Đ nhưng các bị đơn lại thừa nhận đối với số tiền vay có sử dụng một phần nhỏ để làm vốn kinh doanh tiệm tạp hóa và sử dụng trong gia đình. Trong khi đó, tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình đã quy định “... Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 ... Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 ...”. Do đó đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bà N ông Đ cùng có trách nhiệm thanh toán nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán, nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được nên việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Hữu Huy Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 375.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Hữu Huy Đ không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Hữu Huy Đ phải **nộp là 20.080.000 đồng** (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị Đ không phải nộp, ngày 25/10/2023 bà Nguyễn Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 10.050.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0008540 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2024.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 601/2023/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khóm 2, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Công L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 112, đường Tô Hiến Thành, khóm 8, phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng N; Sinh năm: 1979 (Có mặt)

Ông Nguyễn Hữu Huy Đ; Sinh năm: 1976 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Kết quả biểu quyết: 3/3

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Hữu Huy Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền là 375.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Hữu Huy Đ không tự nguyện thi hành xong, thì

phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Hữu Huy Đ phải nộp là 20.400.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thị Đ không phải nộp, ngày 25/10/2023 bà Nguyễn Thị Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 10.050.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0008540 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết: 3/3

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án..

Nghị án kết thúc cùng ngày 09 tháng 01 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc

